

Số: 16/TB-HĐTD

Kim Thành, ngày 12 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả trúng tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo xã Kim Thành

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Kim Thành về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo.

Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Kim Thành thông báo:

1. Kết quả trúng tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo xã Kim Thành đối với 63 thí sinh.

(có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Đề nghị thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng gửi về UBND xã Kim Thành (qua phòng Văn hoá – Xã hội xã Kim Thành) gồm:

2.1. Thành phần hồ sơ:

a) Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ (*bằng tốt nghiệp THPT; bằng tốt nghiệp trình độ chuyên môn nghiệp vụ kèm bảng điểm; các văn bằng, chứng chỉ liên quan nếu có*). Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang Tiếng Việt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Đồng thời cầm theo **bản chính** các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm,... để đối chiếu, kiểm tra. Trường hợp bản gốc bị mất thì phải xuất trình Giấy xác nhận của đơn vị đào tạo (*nơi cấp bằng, chứng chỉ gốc*).

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

c) Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*nếu có*).

h) Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (*nếu có*), gồm: Hợp đồng lao động, Bản ghi quá trình tham gia BHXH,...

2.2. Thời gian nộp hồ sơ trúng tuyển: chậm nhất ngày 12/3/2026.

3.3. Địa điểm nộp hồ sơ trúng tuyển: tại Phòng Văn hoá – Xã hội xã Kim Thành (Thị tứ Đông Gia, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng).

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không

đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND xã sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Kim Thành thông báo để thí sinh được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy; HĐND xã;
- Thành viên HĐTD;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Văn Tình**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Thành, ngày 12 tháng 02 năm 2026

TỔNG HỢP

Kết quả trúng tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH				Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân			Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
A	BẠC MÂM NON										
I	MÂM NON LIÊN HÒA										
1	43	Tòng Thị	Thuý	17/11/1995	011195002963	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	87,00	5	92,00	
2	38	Nguyễn Thị	Quỳnh	16/5/1999	025199001039	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	83,00		83,00	
3	01	Đoàn Thị Phương	Anh	12/10/1997	030197008367	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	80,00		80,00	
4	15	Cao Thuý	Hiền	08/8/1999	031199012293	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	75,00		75,00	
5	13	Nguyễn Thị	Hân	30/9/2003	030303001558	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	72,00		72,00	
6	11	Nguyễn Thu	Hà	03/01/2002	030302003947	Giáo viên văn hóa	MN Liên Hòa	70,00		70,00	
II	MÂM NON BÌNH DÂN										
1	17	Nguyễn Thị	Hiền	22/7/1996	030196000683	Giáo viên văn hóa	MN Bình Dân	88,50		88,50	
2	36	Nguyễn Thị	Ngân	02/8/1996	030196002039	Giáo viên văn hóa	MN Bình Dân	78,00		78,00	
III	MÂM NON ĐỒNG CẨM										
1	07	Nguyễn Thị	Dịu	06/6/2000	030300009761	Giáo viên văn hóa	MN Đồng Cẩm	89,50		89,50	
2	08	Đông Thị	Dung	03/8/2000	030300001599	Giáo viên văn hóa	MN Đồng Cẩm	80,00		80,00	
3	27	Nguyễn Thị	Huyền	11/10/1991	030191007902	Giáo viên văn hóa	MN Đồng Cẩm	79,00		79,00	
4	40	Lê Thị	Soan	05/12/1997	030197006799	Giáo viên văn hóa	MN Đồng Cẩm	73,50		73,50	
IV	MÂM NON TAM KỶ										
1	18	Nguyễn Thị	Hoa	27/02/1991	030191007938	Giáo viên văn hóa	MN Tam Kỳ	93,00		93,00	
2	29	Nguyễn Thị	Khanh	15/8/1996	031196015336	Giáo viên văn hóa	MN Tam Kỳ	90,00		90,00	
3	30	Đỗ Thị	Linh	14/4/1998	030198005130	Giáo viên văn hóa	MN Tam Kỳ	80,50		80,50	
V	MÂM NON ĐẠI ĐỨC										
1	47	Vũ Thị	Vui	29/10/1986	030186022100	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	92,00		92,00	
2	24	Hoàng Thanh	Hương	21/7/2001	030301001578	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	91,50		91,50	
3	42	Nguyễn Thị	Thuý	26/12/2001	030301010472	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	91,50		91,50	



TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH				Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân			Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
4	20	Hoàng Thị	Hòa	16/3/1993	030193021527	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	91,00		91,00	
5	05	Nguyễn Thị Ninh	Chi	11/10/2002	030302007164	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	90,00		90,00	
6	06	Bùi Thị Ngọc	Diệp	17/9/2001	022301007041	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	84,50		84,50	
7	44	Bùi Thị Thanh	Thủy	29/8/1986	030186003786	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	84,50		84,50	
8	45	Võ Thị	Trà	12/9/2000	040300017426	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	83,50		83,50	
9	10	Hoàng Thị	Dung	12/11/1994	030194014985	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	80,50		80,50	
10	14	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	16/12/1999	030199008340	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	80,00		80,00	
11	39	Lưu Thị	Sâm	18/3/1990	030190003004	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	73,00		73,00	
12	09	Nguyễn Thị Thùy	Dung	06/11/2000	030300014482	Giáo viên văn hóa	MN Đại Đức	70,00		70,00	
B	BẠC TIỂU HỌC										
I	TIỂU HỌC LIÊN HOÀ										
1	52	Lê Thị	Dương	03/12/1986	030186001606	Văn hóa	TH Liên Hoà	84,00	5	89,00	
2	54	Nguyễn Thị	Hà	10/01/1984	030184005458	Văn hóa	TH Liên Hoà	82,00		82,00	
3	59	Nguyễn Thị Thanh	Nga	03/5/1993	030193015428	Văn hóa	TH Liên Hoà	75,00		75,00	
4	71	Trần Chi	Linh	12/01/1998	030198003672	Ngoại ngữ	TH Liên Hoà	87,50		87,50	
5	70	Nguyễn Thị	Hạnh	26/7/2002	030302000845	Ngoại ngữ	TH Liên Hoà	86,50		86,50	
II	TIỂU HỌC BÌNH DÂN										
1	65	Chu Thị Ngọc	Yến	11/12/1999	030199004075	Văn hóa	TH Bình Dân	80,00		80,00	
2	68	Nguyễn Thị	Trang	05/9/1983	030183066848	Tin học - Công nghệ	TH Bình Dân	81,00		81,00	
III	TIỂU HỌC ĐỒNG CẨM										
1	63	Tạ Thị	Xuân	01/6/1993	030193000976	Văn hóa	TH Đồng Cẩm	80,00		80,00	
2	48	Lường Thị	Ận	07/02/1991	017191001239	Văn hóa	TH Đồng Cẩm	70,00	5	75,00	
3	72	Bùi Thùy	Linh	28/3/2003	012303000118	Ngoại ngữ	TH Đồng Cẩm	86,50		86,50	
4	81	Nguyễn Thị	Thu	22/8/1997	030197009113	Ngoại ngữ	TH Đồng Cẩm	73,50		73,50	
IV	TIỂU HỌC TAM KỲ										
1	61	Bùi Thị	Thủy	28/9/1988	030188007748	Văn hóa	TH Tam Kỳ	80,00		80,00	
2	50	Đỗ Kiều	Chi	04/7/2003	024303012458	Văn hóa	TH Tam Kỳ	54,00		54,00	

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH				Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân			Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
3	78	Trần Thị	Nguyên	06/3/1976	030176013761	Ngoại ngữ	TH Tam Kỳ	61,50		61,50	
V	TIỂU HỌC ĐẠI ĐỨC										
1	51	Trần Thị	Chi	29/9/2002	030302000363	Văn hóa	TH Đại Đức	82,00		82,00	
2	64	Nguyễn Thị	Xuân	15/5/1988	030188005167	Văn hóa	TH Đại Đức	70,00	5	75,00	
3	75	Bùi Thị	Ngát	25/10/2000	030300001592	Ngoại ngữ	TH Đại Đức	87,00		87,00	
4	73	Mạc Thị Hiền	Lương	15/02/1999	030199004956	Ngoại ngữ	TH Đại Đức	86,50		86,50	
5	79	Đào Ngọc	Pha	15/11/2000	030300000540	Ngoại ngữ	TH Đại Đức	69,00		69,00	
C	BẬC THCS										
I	THCS LIÊN HÒA										
1	87	Phạm Thị	Toa	20/12/1986	030186023337	Ngữ văn	THCS Liên Hoà	75,00	5	80,00	
2	86	Hoàng Mai	Phương	30/8/2003	030303003475	Ngữ văn	THCS Liên Hoà	75,00		75,00	
3	94	Nguyễn Thị	Ngoãn	13/10/1997	030197010608	Toán	THCS Liên Hoà	81,00		81,00	
4	77	Phạm Thị Thùy	Linh	14/4/2000	030300003290	Ngoại ngữ	THCS Liên Hoà	62,00		62,00	
5	95	Nguyễn Thị	Quỳnh	02/3/1986	034186018075	Tin học	THCS Liên Hoà	52,00	5	57,00	
II	THCS ĐỒNG CẨM										
1	97	Nguyễn Thị Hà	Thương	14/01/2003	030303006805	Toán	THCS Đồng Cẩm	88,00		88,00	
2	80	Nguyễn Hồng	Sơn	25/5/2001	014201006351	Ngoại ngữ	THCS Đồng Cẩm	66,50		66,50	
3	84	Bùi Thị Thu	Hằng	27/9/2003	030303006627	Lịch sử	THCS Đồng Cẩm	60,00		60,00	
4	88	Đình Thị	Thu	06/9/1996	01196030304	Địa lý	THCS Đồng Cẩm	55,00	5	60,00	
III	THCS TAM KỶ										
1	103	Tạ Thị Hải	Ly	14/5/1994	026194001735	Hóa học	THCS Tam Kỳ	85,00		85,00	
2	107	Nguyễn Diệu	Linh	28/5/1990	030190006924	GDTC	THCS Tam Kỳ	86,50		86,50	
IV	THCS ĐẠI ĐỨC										
1	90	Dương Ngọc	Trang	11/12/2003	031303011833	Ngữ văn	THCS Đại Đức	80,00		80,00	
2	92	Vũ Quang	Huy	13/12/2001	030201008270	Toán	THCS Đại Đức	60,00		60,00	
3	76	Nguyễn Thị	Hương	04/9/2000	033300007511	Ngoại ngữ	THCS Đại Đức	74,50		74,50	
4	85	Phạm Quốc	Hưng	11/12/1987	030087023743	Lịch sử	THCS Đại Đức	70,00		70,00	

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH				Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân			Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
5	104	Đình Thị Hồng	Nhung	01/4/1994	031194000468	Hóa học	THCS Đại Đức	81,00		81,00	
6	102	Lưu Tuấn	Hung	28/7/2000	030200005140	Vật lý	THCS Đại Đức	81,00		81,00	

Tổng cộng: 63 thí sinh, trong đó:

- Bạc mầm non: 27 giáo viên
- Bạc Tiểu học: 19 giáo viên
- Bạc THCS: 17 giáo viên